

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẾ PHONG
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2024/HS-ST

Ngày 25 - 4 - 2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẾ PHONG, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Công Phong.

Các Hội thẩm nhân dân: + Ông Cầm Bá Tiến.

+ Ông Kim Ngọc Nguyên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Hải Yến - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Phong tham gia phiên tòa:
Ông Lương Hoài Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 4 năm 2024, tại Tòa án nhân dân huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 17/2024/TLST-HS ngày 08 tháng 3 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2024/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 4 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Ngân Văn H (tên gọi khác: L), sinh ngày 04/6/1993, tại huyện Q, tỉnh Nghệ An.

Nơi cư trú: Bản P, xã N, huyện Q, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Nguyên lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 9/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Ngân Văn T; con bà: Lộc Thị T; có vợ: Lương Thị H và 01 người con; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 08/02/2023 bị Công an huyện Quế Phong xử phạt vi phạm hành chính 6.500.000 đồng về hành vi “Cố ý gây thương tích”; nhân thân: Ngày 23/6/2015 bị Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xử phạt 12 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo về tội “Gây rối trật tự công cộng”, chấp hành xong ngày 23/6/2017; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/01/2024. Có mặt.

2. Quang Văn T (tên gọi khác: Không), sinh ngày 26/5/1994, tại huyện Q, tỉnh Nghệ An.

Nơi cư trú: Bản P, xã N, huyện Q, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 9/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc

tịch: Việt Nam; con ông: Quang Văn D; con bà: Lô Thị X; có vợ: Vi Thị L và 01 người con; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo được tại ngoại. Có mặt.

3. Vi Văn C (tên gọi khác: Không), sinh ngày 02/10/1986, tại huyện Q, tỉnh Nghệ An.

Nơi cư trú: Bản P, xã N, huyện Q, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 9/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Vi Văn T; con bà: Lô Thị C; có vợ: Lô Thị M và 02 người con; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo được tại ngoại. Có mặt.

- *Người bào chữa cho các bị cáo Ngân Văn H, Quang Văn T, Vi Văn C*: Bà Nguyễn Thị Q; Trợ giúp viên trợ giúp pháp lý, thuộc T tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Nghệ An. Có mặt.

- *Nguyên đơn dân sự*: Công an huyện Q, tỉnh Nghệ An.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Minh S; chức vụ: Trưởng công an huyện Q, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Vi Văn H; chức vụ: Phó đội trưởng đội Cảnh sát giao thông Công an huyện Q, tỉnh Nghệ An, theo văn bản uỷ quyền ngày 07/01/2024. Vắng mặt.

Địa chỉ: Khố Đ, thị trấn K, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan*:

1. Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1991; Nghề nghiệp: Cán bộ Công an huyện Q, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

Địa chỉ: Khố Đ, thị trấn K, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

2. Ông Trần Đức D, sinh năm 1988; Nghề nghiệp: Cán bộ Công an huyện Q, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

Địa chỉ: Khố Đ, thị trấn K, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

3. Ông Hồ Đức Q, sinh năm 1992; Nghề nghiệp: Cán bộ Công an huyện Q, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

Địa chỉ: Khố Đ, thị trấn K, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Thực hiện kế hoạch số 03/2024/KHTTKS ngày 31/12/2023 của Công an huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An về thực hiện cao điểm bảo đảm trật tự, an toàn giao thông dịp tết dương lịch, Tết nguyên đán Giáp Thìn và các lễ hội đầu xuân năm 2024 về việc tuần tra, kiểm soát, xử lý vi phạm trật tự an toàn giao thông trên các tuyến đường bộ thuộc địa bàn huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An. Tổ công tác Đội cảnh sát giao thông- trật tự Công an huyện Quế Phong do đồng chí: Đại úy Nguyễn Văn T tổ trưởng; Thượng úy Trần Đức D, tổ viên và đồng chí Thượng úy

Hồ Đức Q tổ viên được giao làm nhiệm vụ từ km 248 đến km 301 Quốc lộ 16; km 151 đến km 172+400 Quốc lộ 48D; km 00 đến km 08 Đường huyện 3.31. Quá trình thực hiện nhiệm vụ đồng chí Hồ Đức Q được giao nhiệm vụ sử dụng trang thiết bị kỹ thuật và điều khiển xe mô tô chuyên dụng biển kiểm soát 37B1-001.99 chở theo đồng chí Trần Đức D; đồng chí Nguyễn Văn T điều khiển xe ô tô chuyên dụng biển kiểm soát 37A- 3779 thực hiện nhiệm vụ tuần tra lưu động và kết hợp kiểm soát tại một điểm dừng phương tiện, kiểm soát phương tiện. Khoảng 19 giờ 45 phút ngày 06/01/2024 nhận được tin báo có một người đàn ông điều khiển xe ô tô bán tải, biển kiểm soát 37C-361.33 tham gia giao thông theo hướng thị trấn Kim Sơn đi xã Châu Kim có biểu hiện nghi vấn sử dụng rượu, bia. Sau khi nhận được tin báo tổ tiến hành thực hiện kiểm soát cơ động theo hướng phương tiện di chuyển. Đến khoảng 20 giờ ngày 06/01/2024, khi đến đoạn huyện 3.31 thuộc bản Cọ Muồng, xã Châu Kim, huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An thì phát hiện 01 chiếc xe ô tô loại bán tải đang tham gia giao thông theo hướng từ xã Châu Kim đi xã N. Lúc này đồng chí Hồ Đức Q và đồng chí Trần Đức D xuống xe, dựng xe vào lề đường bên phải theo hướng xã Châu Kim đi xã N rồi dùng ánh sáng đèn pin và gậy chỉ huy giao thông ra hiệu cho xe dừng để kiểm tra nồng độ cồn, nhưng Ngân Văn H không dừng xe mà lùi lại định quay đầu bỏ chạy, nên đồng chí Hồ Đức Q và đồng chí Trần Đức D tiến đến áp sát vào đầu xe ô tô tiếp tục ra hiệu lệnh yêu cầu dừng xe để kiểm tra thì Quang Văn T ngồi trong xe nói với Ngân Văn H “Sao cảnh sát giao thông lại làm ở đây, đừng dừng cứ chạy đi”; nghe T nói vậy H không chấp hành hiệu lệnh dừng xe mà nói “Các anh tránh ra đi không em đâm đó” rồi nhả ga chạy xe về phía trước đâm vào xe mô tô của tổ công tác dừng bên lề đường, làm xe ngã xuống. Lúc này Vi Văn C ngồi trong xe nói với H “Dẫn đi, dẫn đi”, ý nói nhả ga chạy thoát. Nghe C kích động Ngân Văn H tăng ga dẫn lên xe, kéo xe mô tô đi một đoạn và vượt qua tổ công tác chạy ô tô về xã N. Cùng ngày cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Quế Phong đã khám nghiệm hiện trường; thu giữ một chiếc xe mô tô chuyên dụng của lực lượng cảnh sát giao thông Công an huyện Quế Phong nhãn hiệu YAMAHA-RUPITER, màu sơn trắng đen, biển kiểm soát 37B1-001.99; tình trạng xe bị hư hỏng yếm, bửng yếm, chắn bùn phía sau bánh trước; đĩa phanh bánh trước, cụm báo tốc độ; cao su tay lái; giảm xóc. Đến sáng ngày 07/01/2024 Ngân Văn H đến cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quế Phong đầu thú và nộp chiếc xe ô tô nhãn hiệu CHEVROLET- COLORADO, biển kiểm soát 37C-361.33.

Hội đồng định giá tài sản huyện Quế Phong định giá các bộ phận của chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha-Jupiter, biển kiểm soát 37B1-001.99 bị hư hỏng gồm: Yếm phía dưới bên trái và bên phải trị giá 360.000 đồng; Bửng yếm trước to trị giá 650.000 đồng; chắn bùn phía sau bánh trước trị giá 150.000 đồng; đĩa phanh bánh trước trị giá 300.000 đồng; cụm báo tốc độ trị giá 150.000 đồng; đôi cao su tay lái trị giá 120.000 đồng; nắn vai, chỉnh giảm sóc: 150.000 đồng. Tổng thiệt hại các bộ phận của xe bị hư hỏng 1.880.000 đồng (Một triệu tám trăm tám mươi nghìn đồng).

Sau khi sự việc xảy ra, Ngân Văn H đã tác động đến gia đình và Quang Văn T, Vi Văn C tự nguyện khắc phục bồi thường cho Công an huyện Quế Phong tổng

thiệt hại xe bị hư hỏng là 1.880.000 đồng; trong đó Ngân Văn H 680.000 đồng; Quang Văn T 600.000 đồng; Vi Văn C 600.000 đồng.

Cáo trạng số 20/CT-VKS- QP ngày 08/3/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An truy tố các bị cáo Ngân Văn H, Quang Văn T, Vi Văn C về tội “*Chống người thi hành công vụ*” theo khoản 1 Điều 330 của Bộ luật hình sự.

Các bị cáo Ngân Văn H, Quang Văn T, Vi Văn C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã nêu.

Tại phiên tòa, đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Phong vẫn giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo như bản cáo trạng đã kết luận và đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 330, các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật hình sự. Xử phạt: Bị cáo Ngân Văn H từ 06 đến 09 tháng tù. Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 330, các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật hình sự. Xử phạt: Bị cáo Quang Văn T từ 6 đến 9 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo; Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 330, các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật hình sự. Xử phạt: Bị cáo Vi Văn C từ 6 đến 9 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Trả lại cho bị cáo Ngân Văn H chiếc xe bán tải.

Người bào chữa không tranh luận về tội danh và đề nghị xử phạt bị cáo Ngân Văn H 6 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo; xử phạt Quang Văn T và Vi Văn C mỗi bị cáo từ 4 đến 6 tháng tù nhưng cho hưởng án treo; Trả lại cho bị cáo Ngân Văn H chiếc xe bán tải.

Các bị cáo, nguyên đơn dân sự, người có quyền lợi liên quan không có ý kiến tranh luận. Các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Quế Phong, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Phong, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, người bào chữa, nguyên đơn dân sự, người có quyền lợi liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Ngày 06/01/2024 Công an huyện Quế Phong và Đội cảnh sát giao thông công an huyện Quế Phong phân công Đại úy Nguyễn Văn T tổ trưởng; Thượng úy Trần Đức D, tổ viên và đồng chí Thượng úy Hồ Đức Q tổ viên được giao làm nhiệm vụ từ km 248 đến km 301 Quốc lộ 16; km 151 đến km 172+400 Quốc lộ 48D; km 00 đến km 08 Đường huyện 3.31. Quá trình thực hiện nhiệm vụ đồng chí Hồ Đức Q được giao nhiệm vụ sử dụng trang thiết bị kỹ thuật

và điều khiển xe mô tô chuyên dụng biển kiểm soát 37B1-001.99 chở theo đồng chí Trần Đức D; đồng chí Nguyễn Văn T điều khiển xe ô tô chuyên dụng biển kiểm soát 37A- 3779 thực hiện nhiệm vụ tuần tra lưu động và kết hợp kiểm soát tại một điểm dừng phương tiện, kiểm soát phương tiện. Vào tối ngày 06/01/2024 tại đoạn đường huyện ĐH 3.31 thuộc bản Cọ Muồng, xã Châu Kim, huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An Ngân Văn H, Quang Văn T, Vi Văn C đều đã uống rượu; do không làm chủ được bản thân và sợ sẽ bị phạt về hành vi sử dụng bia rượu khi tham gia giao thông, nên Quang Văn T và Vi Văn C đã có lời nói tác động về mặt tinh thần để giúp sức cho Ngân Văn H không chấp hành hiệu lệnh của cảnh sát giao thông. Ngân Văn H đã có hành vi điều khiển xe ô tô đâm, ủi và đè lên xe mô tô của cảnh sát giao thông đang làm nhiệm vụ rồi bỏ chạy nhằm cản trở tổ công tác Công an giao thông huyện Quế Phong đang thi hành công vụ. Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến hoạt động bình thường, đúng đắn của cơ quan nhà nước, làm giảm hiệu lực quản lý các phương tiện tham gia giao thông của Cảnh sát giao thông huyện Quế Phong. Do đó các bị cáo đã phạm tội “Chống người thi hành công vụ”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 330 của Bộ luật hình sự.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết nhân thân, tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của từng bị cáo thấy: Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm đến hoạt động bình thường, đúng đắn của cơ quan nhà nước, xâm phạm trật tự an toàn xã hội. Đối với bị cáo Ngân Văn H đã thực hiện hành vi phạm tội một cách liều lĩnh; bị cáo có một tiền sự về hành vi “Cố ý gây thương tích” và đã bị xét xử về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Vì vậy cần xét xử nghiêm và cách ly bị cáo Ngân Văn H ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người tốt có ích cho xã hội, răn đe và phòng ngừa tội phạm. Tuy nhiên sau khi phạm tội bị cáo đã tự nguyện đến cơ quan cảnh sát điều tra đầu thú, khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, bị cáo đã tác động đến gia đình bồi thường toàn bộ thiệt hại; bị cáo có bố tên là Ngân Văn T được tặng Huy hiệu 30 năm tuổi Đảng, được tặng nhiều giấy khen; có ông nội tên là Ngân Văn Đ đã có thành tích trong kháng chiến chống mỹ cứu nước, được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An tặng bằng khen; bị cáo có con tên là Ngân Khánh V bị bệnh Beta Thalassaemia, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, nên cần giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Đối với các bị cáo Quang Văn T và Vi Văn C phạm tội với vai trò giúp sức về mặt tinh thần cho bị cáo Ngân Văn H phạm tội, nên cũng cần xét xử nghiêm cho tương xứng với vai trò đồng phạm của các bị cáo; tuy nhiên các bị cáo Quang Văn T và Vi Văn C phạm tội với vai trò thứ yếu; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; tự nguyện bồi thường toàn bộ thiệt hại; có nhân thân tốt, có địa chỉ rõ ràng; bị cáo Quang Văn T có con tên là Quang Thiên P bị khuyết tật đặc biệt nặng; trong quá trình học tập và lao động Quang Văn T được tặng nhiều giấy khen; do đó không cần cách ly các bị cáo Quang Văn T và Vi Văn C ra khỏi xã hội mà chỉ cần giao cho chính quyền địa phương giáo dục cũng đáp ứng được công tác đấu tranh và phòng chống tội phạm.

[4] Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Phong đề nghị xử phạt bị cáo Ngân Văn H từ 06 đến 9 tháng tù, Quang Văn T và Vi Văn C mỗi bị cáo từ 6 đến 9 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo; người bào chữa đề nghị xử phạt Quang Văn T và Vi Văn C mỗi bị cáo từ 4 đến 6 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và đề nghị của người bào chữa đối với Quang Văn T, Vi Văn C là hợp lý. Đề nghị của người bào chữa đối với Ngân Văn H là thấp, bị cáo có tiền sự và nhận thân xấu nên không đủ điều kiện cho hưởng án treo.

[5] Về dân sự: Các bị cáo đã tự nguyện khắc phục hậu quả, nguyên đơn dân sự và người có quyền lợi liên quan không yêu cầu gì nữa nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng: Đối với chiếc xe mô tô, cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho Công an huyện Quế Phong, nên Hội đồng xét xử không xem xét. Đối với chiếc xe ô tô của bị cáo Ngân Văn H là phương tiện phạm tội, về nguyên tắc phải tịch thu nộp ngân sách nhà nước; tuy nhiên đây là tài sản do hai vợ chồng vay tiền Ngân hàng mua; là tài sản duy nhất phục vụ đi lại của gia đình bị cáo, bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, có con bị bệnh thiếu máu bẩm sinh. Do đó Hội đồng xét xử không tịch thu sung quỹ mà trả lại cho bị cáo thể hiện tính nhân văn của pháp luật.

[6] Về án phí: Các bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 330; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Phạt Ngân Văn H 09 (Chín) tháng tù về tội “Chống người thi hành công vụ”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 07/01/2024.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 330; các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Phạt Quang Văn T 06 (Sáu) tháng tù về tội “Chống người thi hành công vụ”, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (Một) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Phạt Vi Văn C 06 (Sáu) tháng tù về tội “Chống người thi hành công vụ”, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (Một) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo Quang Văn T và Vi Văn C cho Ủy ban nhân dân xã N, huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình của các bị cáo Quang Văn T và Vi Văn C có trách nhiệm phối hợp với ủy ban nhân dân trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trong trường hợp các bị cáo Quang Văn T và Vi Văn C thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về xử lý vật chứng : Căn cứ vào khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Trả lại cho bị cáo Ngân Văn H 01 (Một) chiếc xe ô tô, loại xe tải, nhãn hiệu CHEVROLET màu nâu, số khung G6G171841045; số máy 8EL0JH613734, biển kiểm soát 37C-361.33.

Chi tiết vật chứng được ghi cụ thể trong biên bản giao nhận ngày 14/3/2024 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Quế Phong với Chi cục thi hành án dân sự huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An.

Căn cứ vào Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo Ngân Văn H, Quang Văn T, Vi Văn C mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Nguyên đơn dân sự, người có quyền lợi liên quan có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- Bị cáo; NĐDS, NCQLLQ
- VKSND huyện Quế Phong.
- VKSND tỉnh Nghệ An.
- Công an huyện Quế Phong.
- Chi cục THA DS huyện Quế Phong.
- Trại tạm giam; trại giam.
- Sở tư pháp; UBND xã nơi bị cáo cư trú.
- Lưu VP, THAHS, Hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Công Phong